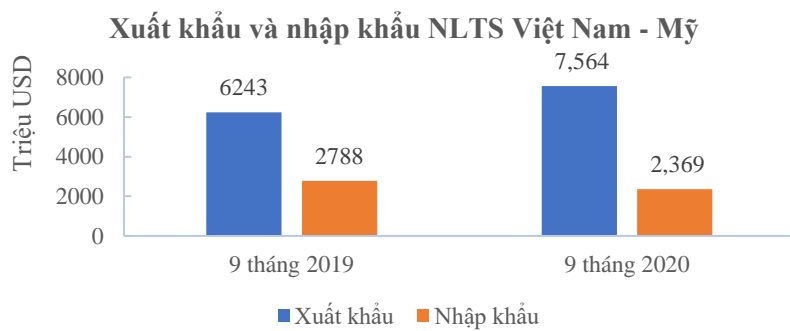


BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

Thị trường Mỹ



TÌNH HÌNH CHUNG

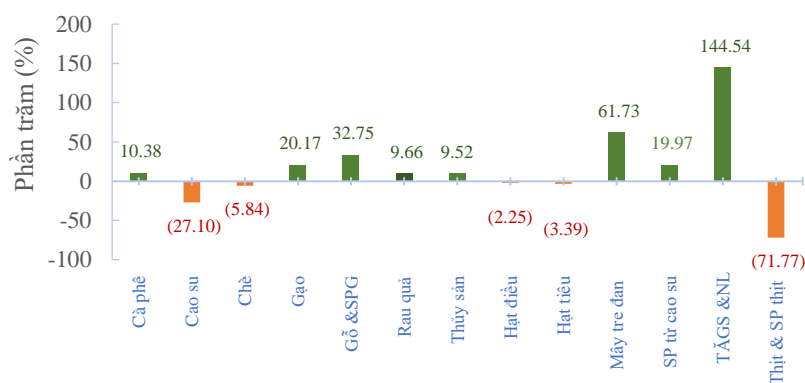


So sánh xuất nhập khẩu NLTS Việt Nam - Mỹ

(10T/2020 – 10T/2019)

- Xuất khẩu ▲ 23,14 %
- Nhập khẩu ▼ 17,82 %

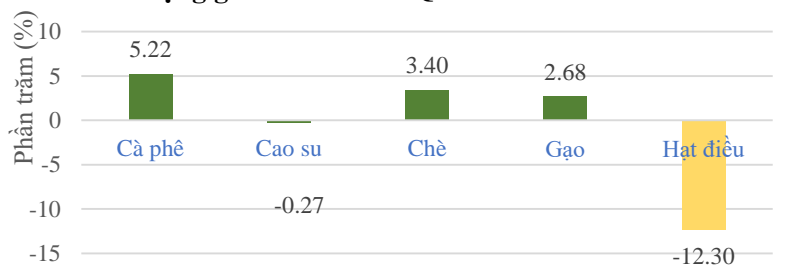
Biến động kim ngạch xuất khẩu NLTS chính Việt Nam sang Mỹ 9 tháng 2020/19



So sánh 10T/2020 với 10T/2019

- Cà phê ▲ 10,38%
- Cao su ▼ 27,1%
- Chè ▼ 5,84%
- Gạo ▲ 20,17%
- Gỗ và SP Gỗ ▲ 32,75%
- Rau quả ▲ 9,66%
- Thủy sản ▲ 9,52%
- Hạt điều ▼ 2,25%
- Hạt tiêu ▼ 3,39%
- Mây tre đan ▲ 61,73%
- SP từ cao su ▲ 19,97%
- TĂGS và NL ▲ 144,54%
- Thịt và SP thịt ▼ 71,77%

Biến động giá xuất khẩu BQ 10T/2020 - 10T/2019



So sánh giá xuất khẩu 10T/2020 – 10T/2019

- Cà phê ▲ 5,22%
- Cao su ▲ 0,27%
- Chè ▲ 3,4%
- Gạo ▲ 2,68%
- Hạt điều ▼ 12,3%
- Hạt tiêu ▼ 7,78%

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

Kinh tế Mỹ hồi phục mạnh mẽ trong quý III, GDP quý III/2020 của Mỹ tăng 33,1%, đảo chiều kỷ lục sau khi giảm 32,9% trong quý II/2020. Chỉ số PMI ngành chế biến chế tạo đạt 53,4 điểm vào tháng 10/2020, tăng nhẹ so với mức 53,2 trong tháng 9, là mức cải thiện nhanh nhất kể từ tháng 1/2019, cho thấy sự cải thiện vững chắc của lĩnh vực sản xuất hàng hóa. Hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực dịch vụ cũng mở rộng mạnh mẽ. PMI ngành dịch vụ của Mỹ tăng từ 54,6 (tháng 9/2020) lên 56,9 (tháng 10/2020). Tỷ lệ thất nghiệp của Mỹ giảm từ 8,4% (tháng 8/2020) xuống còn 7,9% (tháng 9/2020) và 6,9% (tháng 10/2020), phản ánh các hoạt động kinh tế đã được kết nối lại. Nhiều việc làm trong ngành giải trí và khách sạn, dịch vụ chuyên nghiệp và kinh doanh, thương mại bán lẻ và xây dựng đã được khôi phục. Đại dịch COVID-19 đã và đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế đầu tàu thế giới, hiện các điều khoản chính trong gói chi tiêu 3.000 tỷ USD theo Đạo luật Cứu trợ, hỗ trợ và an ninh kinh tế (CARES), được ban hành tháng 3 vừa qua nhằm hỗ trợ nền kinh tế Mỹ vượt qua đại dịch COVID-19, đã hết hạn và cần một gói cứu trợ mới trong bối cảnh dịch bệnh chưa có dấu hiệu cải thiện đáng kể. Quốc hội Mỹ vẫn đang bế tắc trong việc thông qua gói kích thích kinh tế mới ước tính khoảng 2.000 tỷ USD. Dự đoán tăng trưởng kinh tế Mỹ sụt giảm mạnh trong quý IV năm nay và tình trạng sẽ tiếp tục kéo dài sang quý đầu năm sau. IMF dự báo kinh tế Mỹ tăng trưởng 2,77% trong quý IV/2020, GDP trong năm 2020 là 3,62%, năm 2021 là 3,28%.

Xuất khẩu NLTS Việt Nam sang Mỹ tháng 10/2020 giảm 2,02% so với tháng trước, đạt 1,18 tỷ USD, tăng 9,36% so với tháng trước và tăng 37% so với cùng kỳ tháng 9/2019. Các mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang Mỹ là gỗ và sản phẩm gỗ (chiếm 69%), thủy sản (chiếm 14%), hạt điều (6%), các sản phẩm khác như mây tre đan, sản phẩm từ cao su, cà phê (khoảng 2%). So với tháng 9/2020, một số mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu tăng, nhiều nhất là gạo tăng 83%, cao su tăng 37%, thịt và sản phẩm thịt tăng 34%, hạt tiêu, mây tre đan tăng 18%, gỗ và sản phẩm gỗ tăng 13%. Trong khi đó, xuất khẩu một số mặt hàng giảm, đặc biệt cà phê giảm mạnh nhất với 21%, tiếp đến là hạt điều giảm 17%, rau quả giảm 14%. Tuy nhiên, so với cùng kỳ, mây tre đan là mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu tăng cao nhất 70%, tiếp đến là cà phê tăng 69%, thức ăn gia súc và nguyên liệu tăng 63%, gỗ và sản phẩm gỗ tăng 50% trong khi một số mặt hàng có kim ngạch giảm là thịt và sản phẩm thịt giảm 19%, hạt điều giảm 14%, cao su giảm 9% (chi tiết tại phụ lục).

Ngày 23/11/2020, Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ đã đưa ra những dự báo cập nhật về xuất khẩu nông sản năm 2021. Xuất khẩu nông sản của Mỹ trong năm tài chính (FY) 2021 được dự báo là 152,0 tỷ USD, tăng 11,5 tỷ USD so với dự báo tháng 8, nhờ giá trị xuất khẩu đậu tương và ngô cao hơn. Dự báo xuất khẩu đậu tương sẽ tăng 5,9 tỷ USD lên mức kỷ lục 26,3 tỷ USD do giá trị đơn vị cao hơn, nhu cầu mạnh mẽ từ Trung Quốc và khối lượng kỷ lục. Xuất khẩu ngô được dự báo sẽ tăng 4,2 tỷ USD lên 13,2 tỷ USD do cạnh tranh giảm, giá trị đơn vị cao hơn và khối lượng kỷ lục. Xuất khẩu bông được dự báo tăng 300 triệu USD lên 5,3 tỷ USD. Xuất khẩu lúa mì dự kiến đạt 6,2 tỷ USD, tăng 200 triệu USD, với giá trị đơn vị cao hơn và khối lượng lớn hơn một chút. Nhìn chung, xuất khẩu các mặt hàng nông sản số lượng lớn được dự báo sẽ tăng 24% so với dự báo trước đó. Xuất khẩu gia súc, gia cầm và sữa được dự báo không đổi ở mức 32,3 tỷ USD, do xuất khẩu thịt lợn và da sống thấp hơn bù đắp cho sự gia tăng của thịt bò và gia cầm.

Xuất khẩu nông sản được dự báo sẽ giảm 500 triệu USD xuống 34,5 tỷ USD do dự kiến giảm các sản phẩm khác. Xuất khẩu nông sản sang Trung Quốc được dự báo ở mức kỷ lục 27,0 tỷ USD, tăng 8,5 tỷ USD, phần lớn là do nhu cầu đậu tương và ngô tăng mạnh. Trung Quốc dự kiến một lần nữa sẽ trở thành thị trường nông sản lớn nhất của Hoa Kỳ, vị trí mà nước này nắm giữ lần cuối vào năm tài chính 2017.

Nhập khẩu nông sản của Hoa Kỳ trong năm tài chính 2021 được dự báo là 137,0 tỷ USD, tăng 1,0 tỷ USD so với dự báo vào tháng 8, dẫn đầu bởi sự gia tăng của các sản phẩm làm vườn. Nhập khẩu sản phẩm làm vườn dự kiến sẽ tăng thêm 400 triệu USD trong năm tài chính 2021 lên mức 70,2 tỷ USD, nhiều hơn 3,3 tỷ USD so với tổng số năm 2020. Trái cây tươi và nhập khẩu rau quả lần lượt tăng 300 triệu USD và 200 triệu USD so với dự báo tháng 8, do khối lượng và giá cao hơn. Nhập khẩu đường và các sản phẩm nhiệt đới của Hoa Kỳ được dự báo sẽ đạt 23,2 tỷ USD trong năm tài chính 2021, và cao hơn 200 triệu USD trong năm tài chính 2020. Nhập khẩu ca cao và sản phẩm ca cao dự kiến sẽ đạt trị giá 4,8 tỷ USD. Nhập khẩu các sản phẩm gia súc, sữa và gia cầm trong năm tài chính 2021 được dự báo sẽ tăng 200 triệu USD, so với dự báo tháng 8 là 17,8 tỷ USD. Nhập khẩu thịt bò được dự báo sẽ tăng 100 triệu USD do nhu cầu tiếp tục tăng mạnh đối với thịt bò chế biến trong khi đó nhập khẩu thịt lợn được dự báo sẽ tăng 100 triệu USD do nhu cầu ổn định. Sản phẩm sữa được dự báo không đổi ở mức 3,6 tỷ USD. Dự báo nhập khẩu ngũ cốc và sản phẩm thức ăn chăn nuôi không thay đổi so với dự báo tháng 8 là 14,7 tỷ USD cho

năm tài chính 2021. Dự báo về tổng nhập khẩu hạt có dầu và sản phẩm từ hạt có dầu được điều chỉnh tăng 300 triệu USD, một phần do nhập khẩu dầu thực vật dự kiến cao hơn.

Về khu vực nhập khẩu, nhập khẩu khu vực từ Tây Bán cầu được dự báo sẽ tăng 800 triệu USD từ dự báo trước đó là 75,5 tỷ USD. Mexico dự kiến sẽ vẫn là nhà cung cấp nước ngoài lớn nhất cho nông sản sang Hoa Kỳ, theo sau bởi Canada và EU (bao gồm cả Vương quốc Anh). Doanh thu của Mexico được dự báo là 29,5 tỷ USD, cao hơn 300 triệu USD so với dự báo tháng 8, do dự kiến sẽ tăng nhập khẩu các sản phẩm làm vườn và chăn nuôi. Giá trị dự báo của các sản phẩm nông nghiệp Canada bán sang Hoa Kỳ dự báo tăng 300 triệu USD lên 24,5 tỷ USD do điều chỉnh tăng đối với nhập khẩu thịt lợn, hạt có dầu và rau của Hoa Kỳ. Nhập khẩu từ Nam Mỹ trong năm tài chính 2021 dự kiến sẽ tăng 200 triệu USD so với dự báo tháng 8 lên 14,8 tỷ USD. Nhập khẩu từ Chile và Peru dự kiến sẽ tăng 100 triệu USD và 200 triệu USD tương ứng so với dự báo trước đó do doanh thu từ sản phẩm từ vườn dự kiến tăng lên, đặc biệt là trái cây tươi. Tuy nhiên, dự kiến sẽ giảm nhập khẩu nước trái cây từ Brazil, khiến doanh số nhập khẩu dự kiến giảm 100 triệu USD so với dự báo trước đó. Nhập khẩu từ EU cho năm tài chính 2021 được dự báo là 24,5 tỷ USD, giảm 100 triệu USD so với dự báo tháng Tám. Mức giảm là do nhập khẩu các sản phẩm pho mát từ Ý giảm.

Dự báo nhập khẩu từ châu Á được tăng thêm 100 triệu USD so với dự báo trước đó lên 24,2 tỷ USD trong năm tài chính 2021 do dự kiến tăng sản phẩm hạt có dầu từ Indonesia. Về nhập khẩu từ thị trường Việt Nam, năm 2020 nhập khẩu 2,09 tỷ USD, dự kiến sẽ nhập 3,1 tỷ USD trong năm 2021.

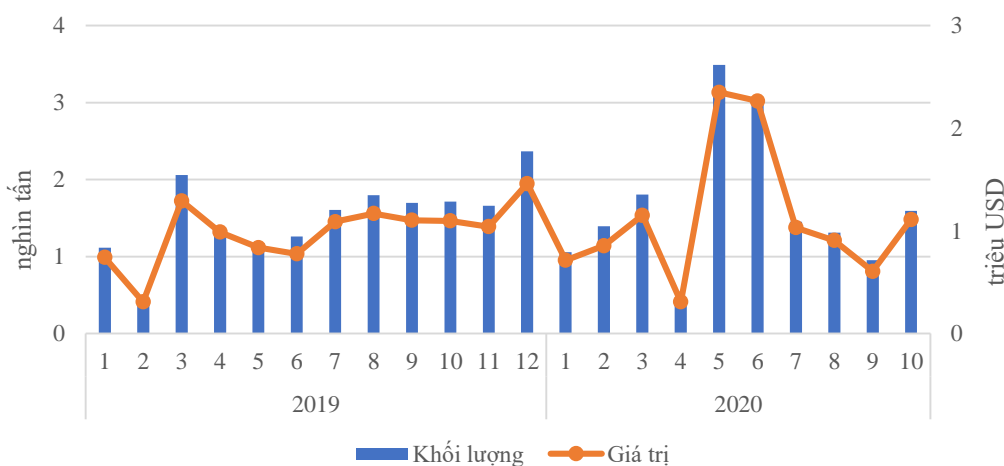
CÁC MẶT HÀNG XUẤT KHẨU CHỦ LỰC

1. LÚA GẠO

Theo dự báo cập nhật tháng 11/2020 của USDA, sản lượng gạo của Hoa Kỳ trong năm 2020 vẫn được báo là sẽ sụt giảm hơn 1,24 triệu tấn, từ 7,11 triệu tấn của năm 2019 xuống còn 5,86 triệu tấn. Nguyên nhân chính là do lượng mưa nhiều ở miền Nam đã ảnh hưởng lớn đến diện tích và năng suất lúa. Về nhập khẩu, lượng gạo nhập khẩu của Hoa Kỳ ước đạt 1,19 triệu tấn, tăng 204 nghìn tấn so với năm ngoái.

Theo Tổng cục Hải quan, trong tháng 10/2020, Việt Nam xuất khẩu được 1,6 nghìn tấn gạo, trị giá 1,1 triệu USD sang thị trường Hoa Kỳ, tăng 67,5% về khối lượng và 83,5% về giá trị so với tháng 9/2020, đặc biệt tuy giảm 7,2% về khối lượng, nhưng tăng 1,2% về giá trị so với cùng kỳ 2019. Tổng kim ngạch xuất khẩu sang thị trường này trong 10 tháng đầu năm 2020 đạt 16,4 nghìn tấn, trị giá 11,3 triệu USD, tăng 16,2% về khối lượng và 20,7% về giá trị so với cùng kỳ 2019.

Hình 1: Khối lượng và giá trị xuất khẩu gạo sang thị trường Hoa Kỳ

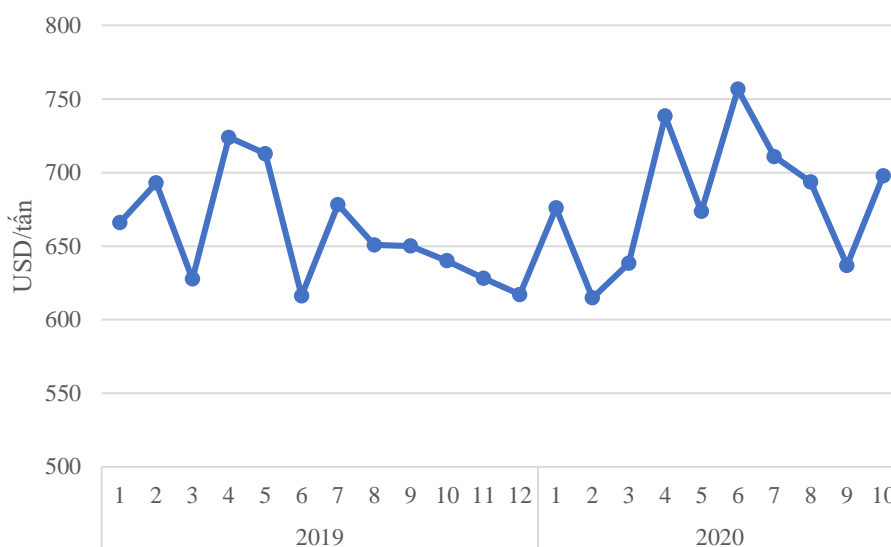


Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong tháng 10/2020, gạo thơm là mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam sang Hoa Kỳ đạt 0,9 nghìn tấn, trị giá 708,5 nghìn USD (chiếm 56,8% về khối lượng và 63,7% về giá trị); so với tháng 10/2019, xuất khẩu gạo thơm sang Hoa Kỳ đã giảm 31,4% về khối lượng và 19,0% về giá trị. Đứng thứ hai là gạo trắng đạt 0,5 nghìn tấn, trị giá 239,7 nghìn USD (chiếm 31,9% về khối lượng và 21,6% về giá trị); so với tháng 10/2019, xuất khẩu gạo trắng sang Hoa Kỳ đã tăng 60,7% về khối lượng và 62,7% về giá trị.

Giá xuất khẩu gạo trung bình sang thị trường Hoa Kỳ tháng 10/2020 đạt 697,8 USD/tấn, tăng 9,6% so với tháng 9/2020 và 9,0% so với cùng kỳ năm 2019.

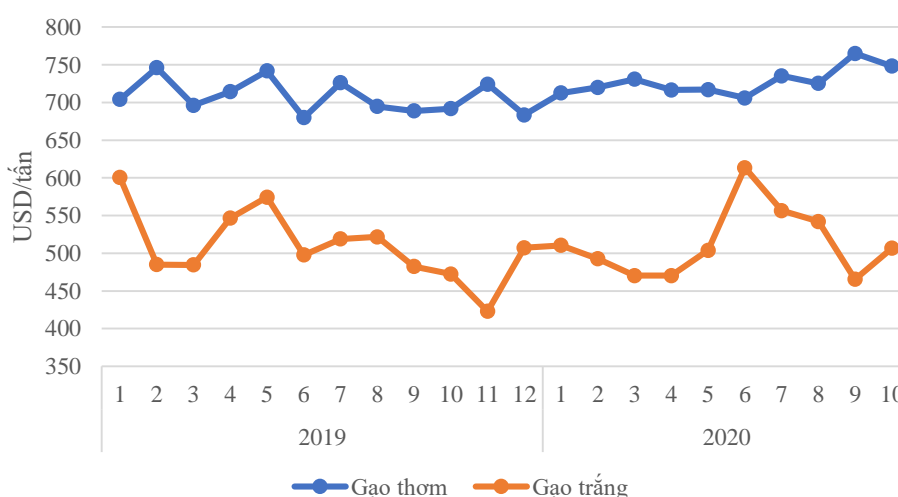
Hình 2: Giá xuất khẩu trung bình sang thị trường Hoa Kỳ



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Giá các loại gạo chính xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ có xu hướng tăng giảm trái chiều trong tháng. Cụ thể, giá xuất khẩu gạo thơm tháng 10/2020 đạt trung bình 748,4 USD/tấn, giảm 2,2% so với tháng 9/2020 nhưng tăng 8,2% so với cùng kỳ năm ngoái. Còn giá gạo trắng đạt 506,6 USD/tấn, tăng 8,8% so với tháng trước và 7,2% so với cùng kỳ năm ngoái.

Hình 3: Giá xuất khẩu gạo thơm và gạo trắng sang thị trường Hoa Kỳ



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Ghi chú: Giá gạo trắng không bao gồm các loại gạo hữu cơ

Trong tháng 10/2020, top 3 công ty xuất khẩu nhiều sang thị trường Hoa Kỳ là Công ty CP Phước Đạt, Công ty CP Tập đoàn Tân Long và Công ty Hoàng Minh Nhật. Ba công ty này chiếm lần lượt 30,3%, 14,7% và 10,0% tổng kim ngạch xuất khẩu gạo sang thị trường Hoa Kỳ trong tháng 10/2020. So với cùng kỳ năm 2019, kim ngạch xuất khẩu của các công ty này ước tính tăng trưởng như sau: Công ty CP Phước Đạt tăng 40,7% kim ngạch, Công ty CP Tập đoàn Tân Long không xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ trong tháng 10/2019 nhưng đã xuất khẩu trong tháng 10/2020, Công ty Hoàng Minh Nhật giảm 20,1% kim ngạch.

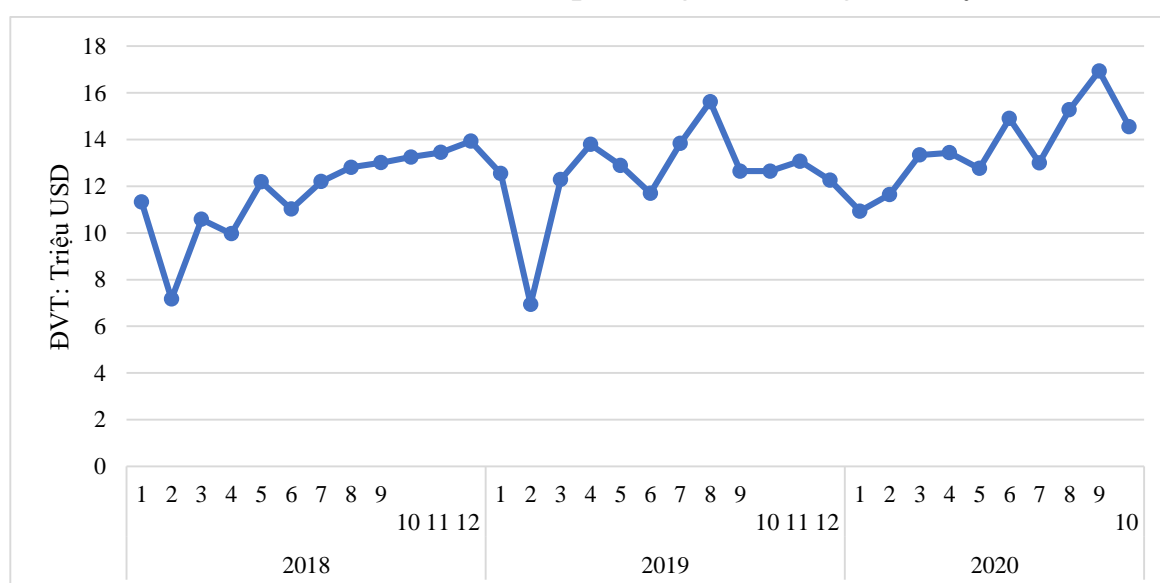
2. RAU QUẢ

Mùa quýt sớm tại California đã bắt đầu vào vụ thu hoạch, năm nay trái đậm nhiều hứa hẹn một vụ mùa bội thu. Giá quýt dự kiến sẽ tăng 15%, do giá quýt vận chuyển qua lại từ miền Tây sang bờ Đông đắt hơn. Mặc dù nhu cầu về cam tăng mạnh do Covid-19 vì hàm lượng vitamin C trong cam cao, nhưng xu hướng này không đúng với quýt. Nhu cầu quýt năm nay thậm chí còn thấp hơn một chút so với những năm trước.

Nguồn cung cà chua trong nước đã bắt đầu ở Florida, nguồn cung ổn định và bắt đầu cách nhau khoảng 10 ngày giữa miền Trung và miền Nam Florida. Sản lượng ở mức trung bình khá vào mùa thu, tốt hơn một chút so với năm trước bởi theo truyền thống, sản lượng cà chua luôn giảm vào cuối tháng 10 và đầu tháng 11 do điều kiện thời tiết.

Giá trị xuất khẩu rau quả sang thị trường Hoa Kỳ tháng 10 năm 2020 đạt 14,6 triệu USD, chiếm 6% tổng giá trị xuất khẩu rau quả, giảm 14,1% so với tháng trước (đạt 16,9 triệu USD) và tăng 15,1% so với cùng kỳ năm 2019 (đạt 12,6 triệu USD). Tính chung 10 tháng đầu năm 2020, giá trị xuất khẩu rau quả sang Hoa Kỳ đạt 136,6 triệu USD, tăng 9,6% so với cùng kỳ năm 2019 (đạt 124,6 triệu USD).

Hình 4: Giá trị xuất khẩu rau quả sang thị trường Hoa Kỳ



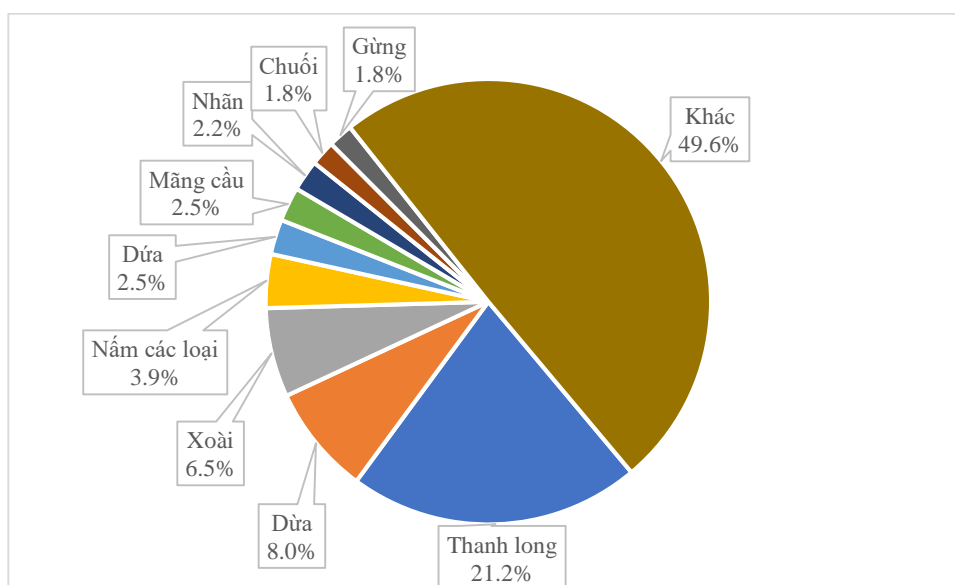
Nguồn: Tổng cục Hải quan

Cơ cấu xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang Hoa Kỳ tháng 10 năm 2020, mặt hàng rau quả tươi, khô, đông lạnh, sơ chế đạt 9 triệu USD (chiếm 62,1% thị phần, tăng 16,6% so

với cùng kỳ năm 2019) và mặt hàng rau quả chế biến đạt 5,5 triệu USD (chiếm 37,9% thị phần, tăng 12,7%), trong đó: (i) nước ép, nước cốt trái cây (mã HS.2009) đạt 2,4 triệu USD (tăng 43,1% so với cùng kỳ năm trước); (ii) trái cây đông lạnh, sấy khô, dẻo (mã HS 2008) đạt 1 triệu USD (tăng 16,2%); (iii) trái cây ngâm, cô đặc, mút, dẻo (mã HS.2007) đạt 638,6 nghìn USD (tăng 36,9%); (iv) rau chế biến (không đông lạnh) (mã HS.2005) đạt 581 nghìn USD (giảm 30,4%);

Trong tháng 10 năm 2020, các mặt hàng rau quả có giá trị xuất khẩu sang Hoa Kỳ nhiều nhất bao gồm thanh long đạt 3,1 triệu USD (chiếm 21,2% tổng giá trị xuất khẩu, tăng 2% so với cùng kỳ năm 2019); dứa đạt 1,2 triệu USD (chiếm 8%, tăng 23,7%); xoài đạt 0,9 triệu USD (chiếm 6,5%, tăng 75,3%); nham các loại đạt 0,6 triệu USD (chiếm 3,9%, giảm 12,1%); dứa đạt 0,4 triệu USD (chiếm 2,5%, tăng 95,2%); măng cầu đạt 0,4 triệu USD (chiếm 2,5%, tăng 44,7%), ...

Hình 5: Cơ cấu xuất khẩu rau quả sang thị trường Hoa Kỳ tháng 10 năm 2020



Nguồn: Tổng cục Hải quan

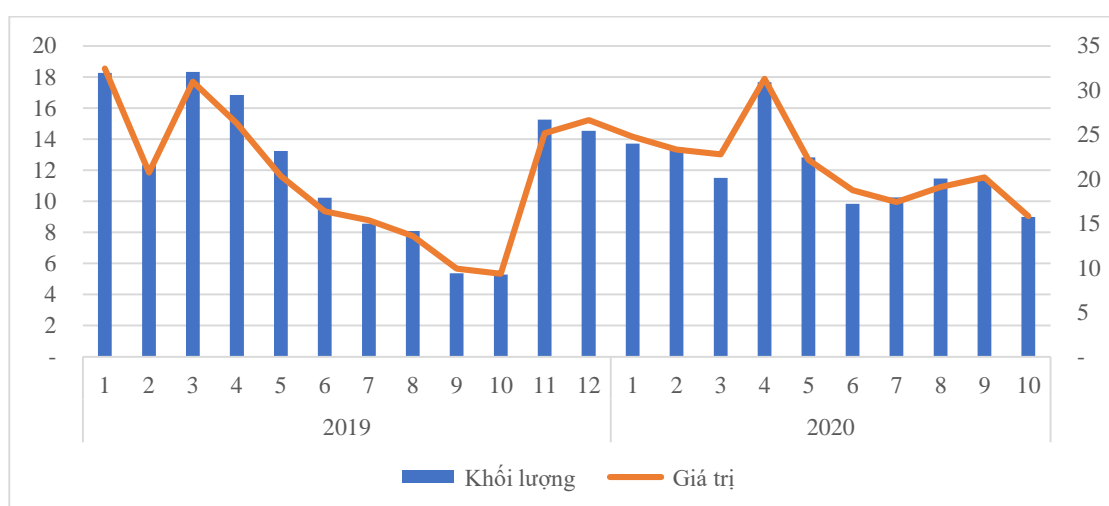
Giá trị nhập khẩu rau quả từ thị trường Hoa Kỳ tháng 10 năm 2020 đạt 20,7 triệu USD, chiếm 18,6% tổng giá trị nhập khẩu rau quả, giảm 5,8% so với cùng kỳ năm 2019 (đạt 21,9 triệu USD). Tính chung 10 tháng đầu năm 2020, giá trị nhập khẩu rau quả từ Hoa Kỳ đạt 242 triệu USD, tăng 3,5% so với cùng kỳ năm 2019 (đạt 233,8 triệu USD). Trong tháng 10/2020, sản phẩm rau quả Việt Nam nhập khẩu nhiều nhất từ thị trường này là nho đạt 8,3 triệu USD (chiếm 40,3%, tăng 11,1% so với cùng kỳ năm 2019); táo đạt 3,5 triệu USD (chiếm 17,1%, giảm 42,4%); hạnh nhân đạt 3,2 triệu USD (chiếm 15,3%, tăng 90,4%);...

Trong tháng 10/2020, Top 3 công ty xuất khẩu nhiều sang thị trường Hoa Kỳ là Chi nhánh Công ty TNHH Olam Việt Nam tại Khu công nghiệp Biên Hòa II, Công ty TNHH XNK trái cây Chánh Thu và Công ty CP rau quả thực phẩm An Giang với giá trị lần lượt là 2 triệu USD (tương đương 13,9% tổng kim ngạch xuất khẩu rau quả sang thị trường Hoa Kỳ trong tháng 10/2020); 0,7 triệu USD (4,5%) và 0,6 triệu USD (4,3%). So với cùng kỳ năm 2019, Chi nhánh Công ty TNHH Olam Việt Nam tại Khu công nghiệp Biên Hòa II tăng 104,4%, Công ty TNHH XNK trái cây Chánh Thu tăng 168,6% và Công ty CP rau quả thực phẩm An Giang tăng 7,2%.

3. CÀ PHÊ

Xuất khẩu cà phê sang thị trường Mỹ vẫn giữ mức tăng trưởng ổn định bất chấp lo ngại dịch Covid-19 bùng phát trong đầu quý IV năm 2020. Tính riêng tháng 10/2020, Việt Nam xuất khẩu 8,9 nghìn tấn cà phê sang Mỹ, giá trị 15,8 triệu USD, tăng 70% về khối lượng và tăng 69,3% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019. Tính chung 10 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu cà phê sang thị trường này đạt 121,1 nghìn tấn và đạt 215,6 triệu USD, tăng 3,9% về khối lượng và tăng 10,4% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019. Tuy nhiên, so với tháng 9/2020, xuất khẩu cà phê đã giảm 20,9% về khối lượng và giảm 21,6% về giá trị.

Hình 6: Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Mỹ



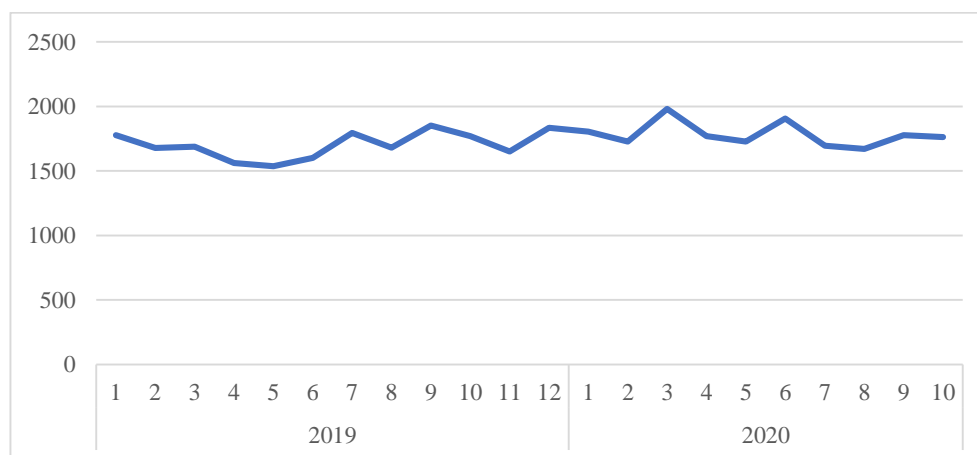
Nguồn: Tổng cục Hải quan

Về cơ cấu sản phẩm, cà phê nhân thô chưa rang, chưa khử caffein (mã HS 090111) chiếm 86,5% tổng khối lượng xuất khẩu cà phê của Việt Nam vào Mỹ, đồng thời chiếm 73,2% kim ngạch nhập khẩu cà phê loại này của Mỹ. Tính riêng 10 tháng đầu năm 2020, lượng nhập khẩu đạt 107,8 nghìn tấn, giá trị 173,2 triệu USD, giảm 13,2% về khối lượng và giảm 10,8% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019. Các loại cà phê khác ghi nhận sự tăng trưởng nhập khẩu tại thị trường Mỹ. Cụ thể, cà phê chưa rang, đã khử caffein (mã HS 109112), cà phê đã rang, đã khử caffein (mã HS 109122) lần lượt tăng 33,7% và 77,8% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019. Cà phê hòa tan và tinh chất (mã HS 2101) cũng tăng 38% về khối lượng và 10,2% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019.

Tháng 10/2020, giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Mỹ là 1.761 USD/tấn, giảm 0,9% so với tháng 9/2020 và giảm nhẹ 0,4% so với tháng 10/2019. Tính chung 10 tháng đầu năm 2020, giá cà phê xuất khẩu tại Mỹ tăng 5,2% so với cùng kỳ năm 2019, mức

giá bình quân đạt 1.782 USD/tấn. Xu hướng giá cà phê tăng do nguồn cung cà phê Robusta toàn cầu bị gián đoạn bởi thời tiết không thuận lợi tại Việt Nam (nơi cung cấp 56% tổng sản lượng cà phê toàn cầu).

Hình 7: Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Mỹ



Nguồn: Tổng cục Hải quan

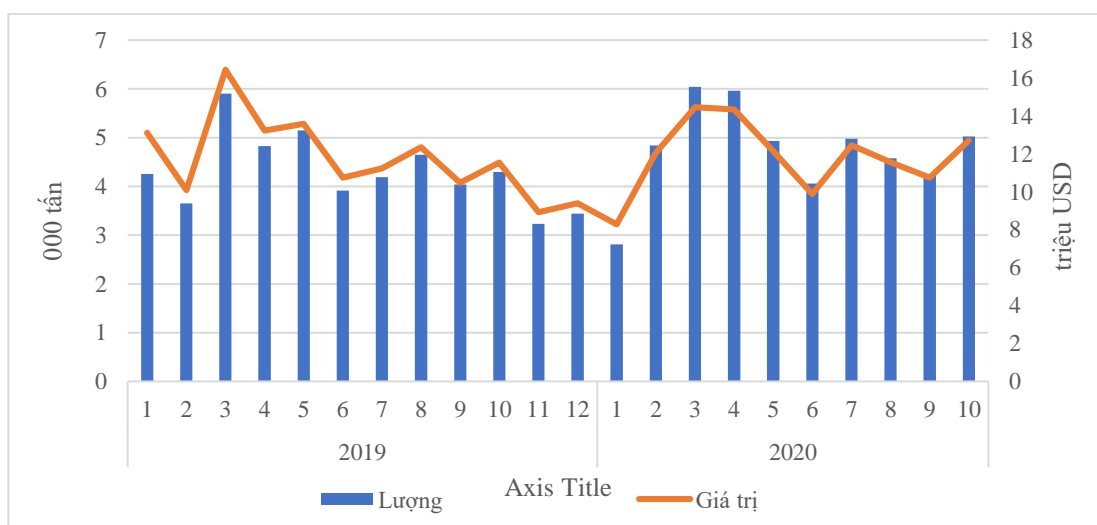
Theo báo cáo mới nhất của Hiệp hội Cà phê hạt Mỹ (GCA), đến hết tháng 10/2020, tồn kho khả dụng tại các kho cảng giảm 4,14% xuống còn 368,2 nghìn tấn. Điều này cùng với những cơn bão lớn đổ bộ vào vùng Trung Mỹ - vùng sản xuất Arabica lớn của thế giới nhiều khả năng sẽ hỗ trợ cho giá Arabica tăng trong thời gian tới. Bên cạnh đó, Việt Nam đang vào mùa thu hoạch nhưng cơn bão số 9 và số 10 đổ bộ trực tiếp vào Tây Nguyên lại đang đẩy giá cà phê Robusta tăng mạnh. Thời điểm cuối năm cũng là mùa các thị trường tiêu thụ cà phê lớn như Mỹ chuẩn bị cho Lễ đón năm mới truyền thống, nhu cầu tăng cao, đặc biệt là tiêu thụ tại nhà do dịch Covid-19 đang diễn biến trở lại, do đó dự báo xuất khẩu cà phê Việt Nam sang thị trường này tiếp tục sôi động.

2020.

4. HỒ TIÊU

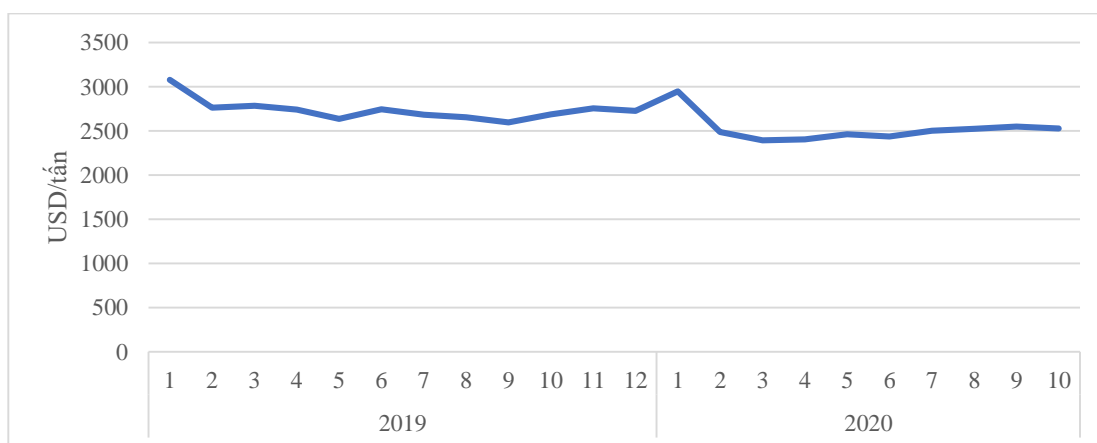
Trong tháng 10, xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam sang Mỹ tăng bật trở lại khi nước này đang bước vào mùa lễ hội cuối năm. Cụ thể, xuất khẩu đạt 5 nghìn tấn tương đương 12,7 triệu USD, tăng 19% về lượng và 18% về giá trị so với tháng 9 năm 2020. So với cùng kỳ năm ngoái thì tăng 17% về lượng và 10% về giá trị xuất khẩu giảm đỉnh điểm vào tháng 1 năm 2020 do tác động nặng nề của dịch Covid-19.

Hình 8: Xuất khẩu tiêu của Việt Nam sang thị trường Mỹ, 2019-2020



Nguồn: Tổng cục hải quan Việt Nam

Hình 9. Giá tiêu xuất khẩu trung bình của Việt Nam sang Mỹ



Nguồn: Tổng cục hải quan Việt Nam

Tuy nhiên nhờ nỗ lực của toàn ngành mà xuất khẩu hồ tiêu sang Mỹ vẫn đạt tốc độ tăng trưởng tốt. Xuất khẩu 10 tháng đầu năm đạt 47,4 nghìn tấn, tăng 6% so với cùng kỳ năm ngoái. Tuy nhiên, chịu áp lực dư cung và xu hướng giảm giá chung của thị trường thế giới

nên giá trị xuất khẩu trong 10 tháng đầu năm 2020 chỉ đạt 118,6 triệu USD, giảm 3% so với năm ngoái.

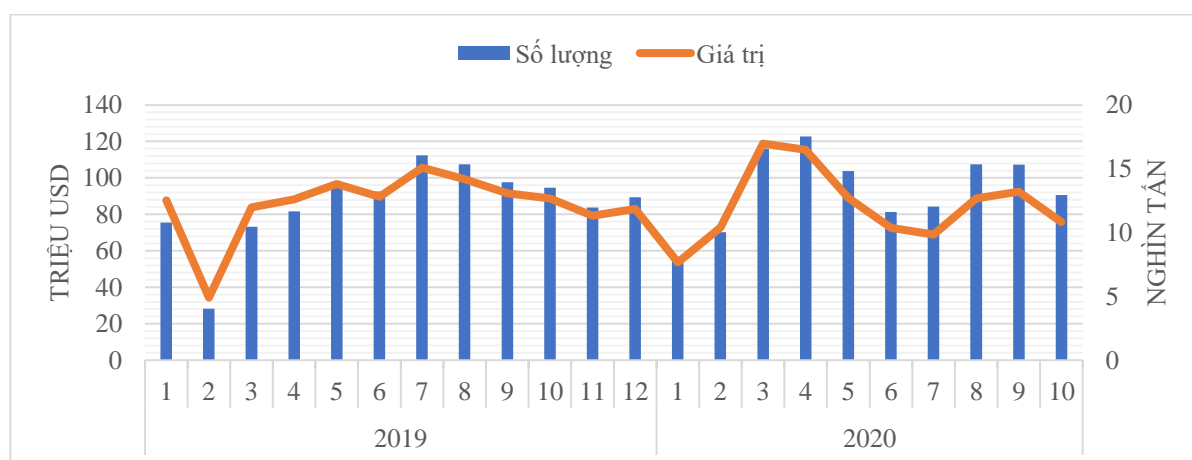
Giá xuất khẩu hồ tiêu sang Mỹ bình quân tháng 10 năm 2020 ước đạt 2529 USD/tấn, giảm 1% so với tháng 9 năm 2020 và giảm 6% so với cùng kỳ năm ngoái. Cùng với xu hướng giá giảm trên thị trường hồ tiêu thế giới, giá xuất khẩu hồ tiêu bình quân 10 tháng đầu năm của Việt Nam sang Mỹ chỉ đạt 2.501 USD/tấn, giảm 9% so với cùng kỳ năm 2019.

5. HẠT ĐIỀU

Xuất khẩu điều nhân sang thị trường Mỹ trong tháng 10/2020 có xu hướng chững lại, chỉ đạt 12,95 nghìn tấn, trị giá 75,7 triệu USD, giảm 16% về khối lượng và giảm 18% về giá trị so với tháng 09/2020, so với cùng kỳ năm 2019, giá trị xuất khẩu sang thị trường này đã giảm 15%. Giao dịch tại thị trường này tương đối trầm lắng một phần do lượng tồn kho còn lớn, ngoài ra còn bị sự tác động không nhỏ của làn sóng Covid -19 tiếp theo bùng phát mạnh tại Mỹ. Hiện nay các nhà nhập khẩu và các nhà rang chiên, siêu thị đang tập trung vào việc lưu thông, vận chuyển hàng hóa đúng hạn và ổn định đến người tiêu dùng vì việc vận chuyển giao hàng bằng đường biển, đường bộ gặp nhiều khó khăn do phong tỏa gây ra.

Giá trị xuất khẩu điều nhân của Việt Nam sang thị trường Mỹ trong 10 tháng đầu năm giảm nhẹ, đạt 847,7 triệu USD, giảm 2% so với cùng kỳ năm 2019.

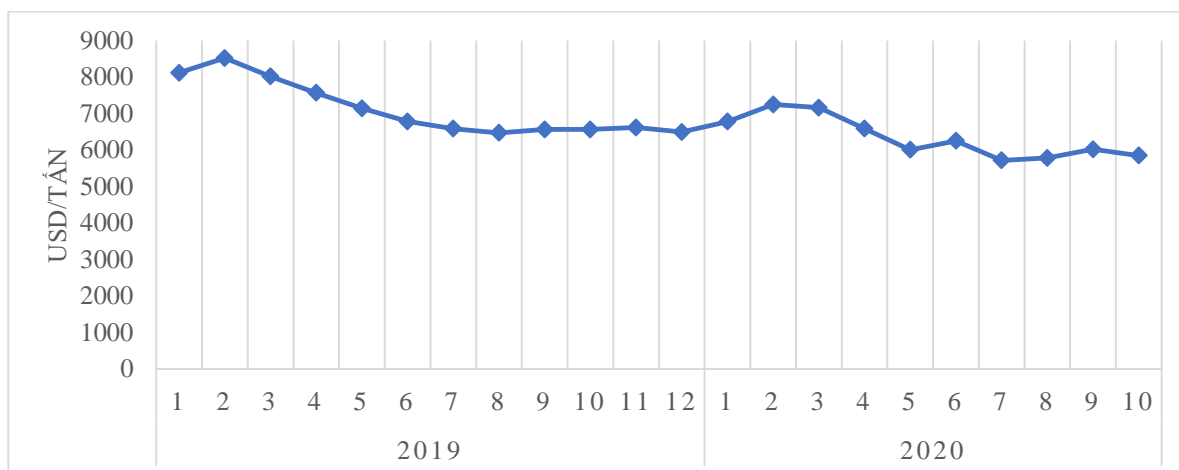
Hình 10: Khối lượng và giá trị xuất khẩu điều sang thị trường Mỹ



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong tháng 10/2020 giá xuất khẩu điều nhân trung bình sang thị trường Mỹ đạt 5.849 USD/tấn, giảm 3% so với tháng 09/2020 và giảm 11% so với cùng kỳ năm 2019. Trong 10 tháng đầu năm 2020, giá xuất khẩu bình quân điều nhân ước đạt 6.341 USD/tấn, giảm 12% so với cùng kỳ năm 2019.

Giá giao dịch điều nhân (FOB HCM) đang giao động ở mức 6.283 đến 7.054 USD/tấn đối với mã W320, tùy từng nhà máy, mã W240 ở mức 7.385 đến 7.826 USD/tấn.

Hình 11. Giá xuất khẩu trung bình sang thị trường Mỹ

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong thời gian ngắn hạn, không có yếu tố nào có khả năng làm giảm nhu cầu với điều nhân ở Mỹ. Việc phong tỏa và làm việc từ xa đang được triển khai lại một cách tự nguyện hoặc theo quyết định của các cơ quan có thẩm quyền sẽ tiếp tục thúc đẩy việc tiêu thụ các loại hạt và đồ ăn vặt tại nhà.

Trong trung hạn, khủng hoảng kinh tế tiềm ẩn có thể gây tác động tiêu cực nhiều hơn, nhưng hiện tại tỷ lệ thất nghiệp gia tăng và sức mua giảm không gây ảnh hưởng lớn đến động thái tiêu dùng.

6. THỊT VÀ CÁC SẢN PHẨM TỪ THỊT

Theo cáo tháng 11 của Bộ nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA), nhập khẩu thịt bò tháng 9 năm 2020 của Hoa Kỳ đạt tổng cộng 300 triệu pound (~136,1 nghìn tấn), tăng 26% so với một năm trước đó. Nhu cầu về thịt bò nhập khẩu ở Hoa Kỳ tiếp tục được thúc đẩy bởi nhu cầu về thịt bò dành cho chế biến. Trong tháng 9, Argentina, New Zealand và Uruguay là những nhà cung cấp có lượng xuất khẩu thịt bò vào Hoa Kỳ tăng mạnh nhất, tính theo khối lượng, lần lượt là 18,4 triệu pound (~8,3 nghìn tấn), 16,5 triệu pound (~7,5 nghìn tấn) và 10,8 triệu pound (~4,9 nghìn tấn). Nhập khẩu thịt bò từ Brazil cũng đã tăng 6,9 triệu pound (~3,1 nghìn tấn) so với năm ngoái, đạt tổng cộng là 23,3 triệu pound (~10,6 nghìn tấn). Các lô hàng từ Úc, một trong những nhà cung cấp thịt bò hàng đầu cho Hoa Kỳ, cũng tăng 4,7 triệu pound (~2,1 nghìn tấn) trong tháng 9 so với cùng kỳ năm ngoái. Trong khi đó, một số lô hàng thịt bò từ Canada và Nicaragua giảm khoảng 5 triệu pound (~2,1 nghìn tấn).

Tính chung Quý III/2020, Hoa Kỳ đã nhập khẩu thịt bò ở mức kỷ lục với tổng trị giá 1.028 tỷ pound (~466,3 nghìn tấn). Canada và Úc là hai nhà cung cấp thịt bò lớn nhất của Hoa Kỳ, với khối lượng xuất khẩu lần lượt là 216 triệu pound (~9,8 nghìn tấn) và 231 triệu pound (~10,5 nghìn tấn) trong tổng số thịt bò nhập khẩu vào Hoa Kỳ. Ngoài ra còn có các đối tác thương mại chính đáng chú ý khác đóng góp vào sự tăng trưởng nhập khẩu thịt bò của Hoa Kỳ trong Quý III/2020 như New Zealand, Mexico, Brazil và Uruguay. Nhìn chung, các nhà cung cấp thịt bò lớn ở Trung và Nam Mỹ chiếm 41% mức tăng trưởng nhập khẩu Quý III của Hoa Kỳ, trong khi các nhà cung cấp lớn ở Châu Đại Dương đóng góp 38% vào mức tăng trưởng.

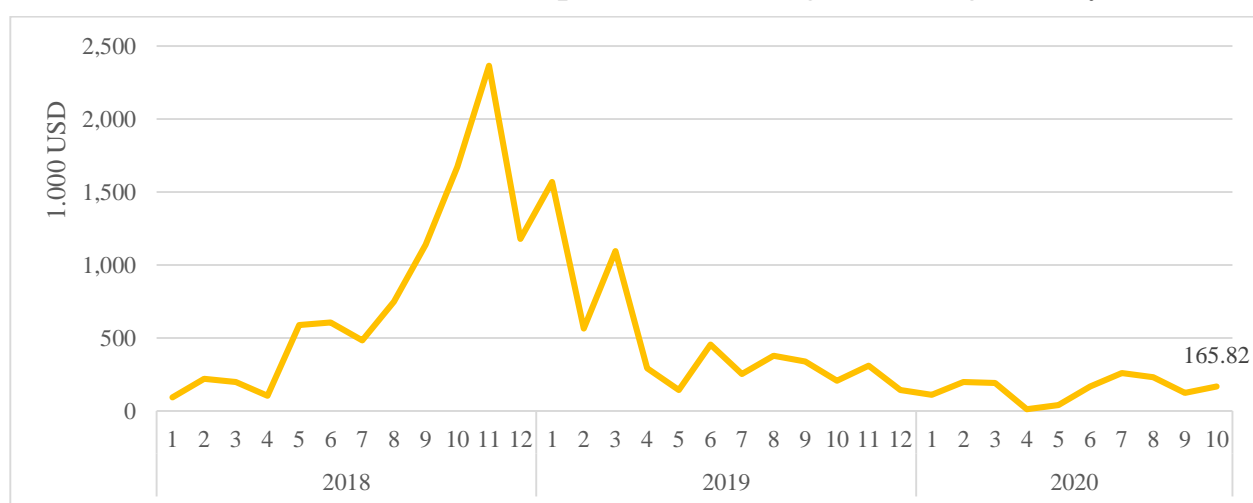
Xuất khẩu thịt bò của Mỹ trong tháng 9 đạt 239 triệu pound (~9,8 nghìn tấn), giảm 6% tương đương 14 triệu pound so với cùng kỳ năm ngoái. Xuất khẩu thịt bò của Hoa Kỳ sang Mexico đã thấp hơn so với cùng kỳ năm ngoái, giảm 38%, tương đương 12,4 triệu pound so với mức một năm trước. Ngoài ra, xuất khẩu của Hoa Kỳ sang các nước châu Á, bao gồm Việt Nam, Philippines và Indonesia, cũng giảm so với năm trước. Trong khi đó, một số đối tác nhập khẩu chính như Hàn Quốc, Canada, Hồng Kông và Đài Loan tăng trưởng nhẹ. Trong tháng 9, xuất khẩu thịt bò của Mỹ sang Trung Quốc tiếp tục lập kỷ lục, ở mức 12,6 triệu pound (~5,4 nghìn tấn), tăng 2 triệu pound (~0,9 nghìn tấn) so với kỷ lục được ghi nhận vào tháng 8.

Xuất khẩu thịt lợn của Hoa Kỳ trong tháng 9 là 545 triệu pound (~247,2 nghìn tấn), cao hơn 17% so với tháng 9 năm 2019. Trong đó, xuất khẩu sang Canada tăng mạnh nhất, cao hơn 19% so với một năm trước. Các lô hàng xuất khẩu thịt lợn đến Trung Quốc\Hồng Kông trong tháng 9 vẫn giữ ở mức cao hơn so với cùng kỳ năm ngoái.

Trong tháng 9, xuất khẩu gà thịt của Hoa Kỳ đạt tổng cộng 618 triệu pound (~280,3 nghìn tấn), tăng 52 triệu pound (~23,6 nghìn tấn) tương đương 9,3% so với cùng kỳ năm ngoái. Sự gia tăng này cũng chủ yếu các đơn hàng đến Trung Quốc (+32,7 nghìn tấn) và Mexico (+9,1 nghìn tấn). Trung Quốc dự kiến sẽ vẫn là thị trường quan trọng đối với xuất khẩu gà thịt của Mỹ trong thời gian còn lại của năm 2020 và năm 2021.

Giá trị xuất khẩu thịt và các sản phẩm từ thịt của Việt Nam vào Hoa Kỳ tháng 10 năm 2020 đạt 165,82 nghìn USD, chiếm 1,2% tổng giá trị xuất khẩu, tăng 34,8% so với tháng trước và giảm 19,4% so với cùng kỳ năm 2019. Tính chung cả 10 tháng đầu năm 2020, giá trị xuất khẩu thịt và sản phẩm thịt sang thị trường này đạt 1,49 triệu USD, giảm 70,6% so với cùng kỳ năm 2019.

Hình 12: Giá trị xuất khẩu thịt và sản phẩm từ thịt sang thị trường Hoa Kỳ



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong tháng 10 năm 2020, chỉ có 5 doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, trong đó gồm: Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản SEASPIMEX (chiếm 60,8%); Công Ty Cổ Phần Lương Thực Bình Minh (chiếm 22,16%); Công Ty TNHH Sản Xuất - Thương Mại Kun Kon (8,99%); Công ty TNHH Dịch Vụ Thương mại An Khôi (chiếm 7,41%), 2 doanh nghiệp còn lại chiếm dưới 0,5%. Các sản phẩm xuất khẩu sang thị trường

Hòa Kỳ chủ yếu là đùi ếch đông lạnh; thịt và các phụ phẩm dạng thịt chế biến (chân lợn nấu chín, chân gà rút xương, khô bò, khô gà, ...) và động vật sống khác, v.v.

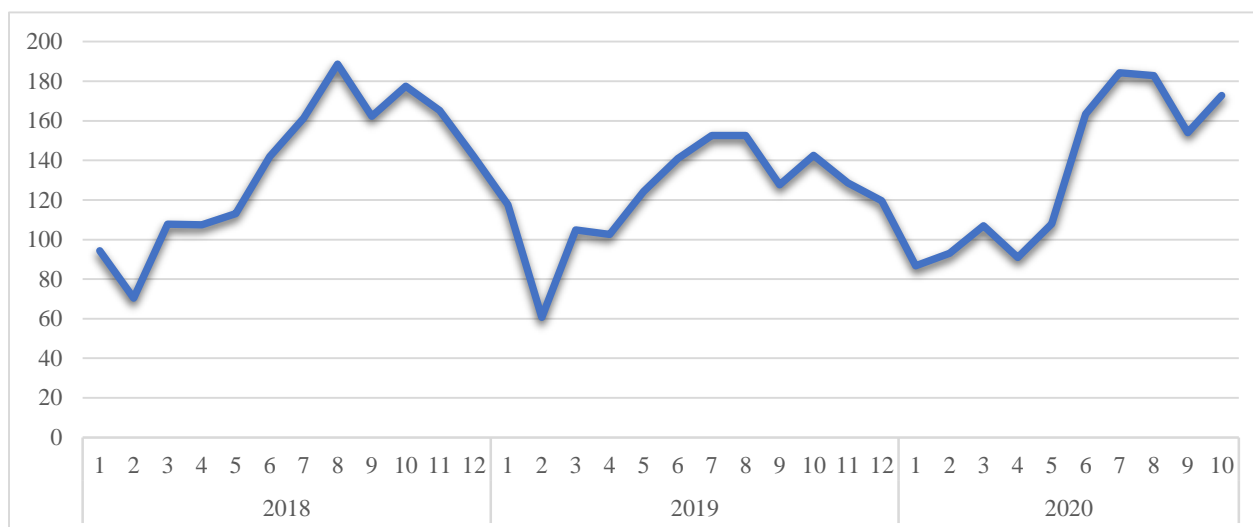
Giá trị nhập khẩu thịt và sản phẩm thịt từ thị trường Hoa Kỳ tháng 10/2020 đạt 25,28 triệu USD, chiếm 12,5% tổng nhập khẩu ngành thịt, tăng 18,4% so với tháng trước và tăng 2,9% so với cùng kỳ năm 2019. Cụ thể, nhập khẩu nhiều nhất là các sản phẩm gồm gà đông lạnh, đạt 9,87 triệu USD, chiếm 39,1%; thịt lợn đông lạnh, đạt 7,42 triệu USD, chiếm 29,36%, tăng 32,7% so với tháng trước; thịt bò đông lạnh tăng 63,2% so với tháng trước, đạt 5,09 triệu USD; Thịt và phụ phẩm ăn được sau giết mổ của lợn, bò đạt 1,77 triệu USD. Ngoài ra, tổng giá trị nhập khẩu của các sản phẩm khác như gà giống, thịt, phụ phẩm sau giết mổ khác,... đạt 1,12 triệu USD.

7. THỦY SẢN

Theo số liệu thống kê của Cục Nghề cá biển Quốc gia Mỹ, nhập khẩu thủy sản của nước này tháng 9 tăng tháng thứ 4 liên tiếp so với cùng kỳ năm 2019, đạt 262,4 nghìn tấn, trị giá 1,9 tỉ USD, tăng 8% về lượng và tăng 4,1% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019. Tính chung 9 tháng đầu năm 2020, nhập khẩu thủy sản của Mỹ đạt 2,18 triệu tấn, trị giá 16 tỉ USD, tăng 3% về lượng, nhưng giảm 3% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019. Trong tháng 9, nhập khẩu hầu hết các mặt hàng thủy sản chủ yếu của Mỹ đều tăng so với cùng kỳ năm 2019, trừ nhập khẩu cá rô phi, mực và gẹ giảm. Trong 9 tháng đầu năm 2020, Mỹ đẩy mạnh nhập khẩu cá rô phi, cua, cá trích, cá ngừ; Nhập khẩu tôm, cá hồi, cá da trơn cũng tăng, nhưng mức tăng thấp hơn; trong khi nhập khẩu mực, cá tuyết, gẹ giảm..

Sản lượng khai thác tôm của ngư dân Hoa Kỳ tại Vịnh Mexico trong tháng 9/2020 đạt mức thấp kỷ lục kể từ năm 2002. Tháng 9/2020, sản lượng khai thác tôm đạt 6,1 triệu lb (tương đương 2,77 nghìn tấn). 9 tháng đầu năm nay, sản lượng khai thác tại khu vực này giảm 58 triệu lb (tương đương 26,3 nghìn tấn). Sản lượng khai thác tôm tại nhiều bang giảm trong 9 tháng đầu năm nay. Tại Louisiana, sản lượng khai thác đạt 14,8 triệu lb (tương đương 6,7 nghìn tấn), giảm 61,7% so với mức thấp trước đó. Sản lượng khai thác tại bờ biển phía tây Florida giảm 48%, sản lượng tại Mississippi giảm 48,4%. Sản lượng khai thác tôm tại bang Texas đạt 23,1 triệu lb (tương đương 10,5 nghìn tấn) trong 9 tháng đầu năm nay, tăng 22,8 triệu lb (tương đương 10,3 nghìn tấn) so với cùng kỳ năm 2019.

Theo tổng cục hải quan, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu thủy sản lớn nhất trong tháng 10/2020, đạt 172,84 triệu USD, tăng 21,30% so với tháng 10/2019. Tính chung 10 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu thủy sản sang Hoa Kỳ đạt 1,34 tỷ USD, tăng 9,52% so với cùng kỳ năm 2019. Thị trường Hoa Kỳ có tháng thứ 3 liên vẫn giữ được mức độ tăng trưởng tốt. Trong đó, Tôm và cá ngừ là 2 mặt hàng có giá trị xuất khẩu lớn nhất: tôm chiếm 57,33%; cá ngừ chiếm 15,78%.

Hình 13: Giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường Mỹ

Nguồn: Tổng cục Hải quan

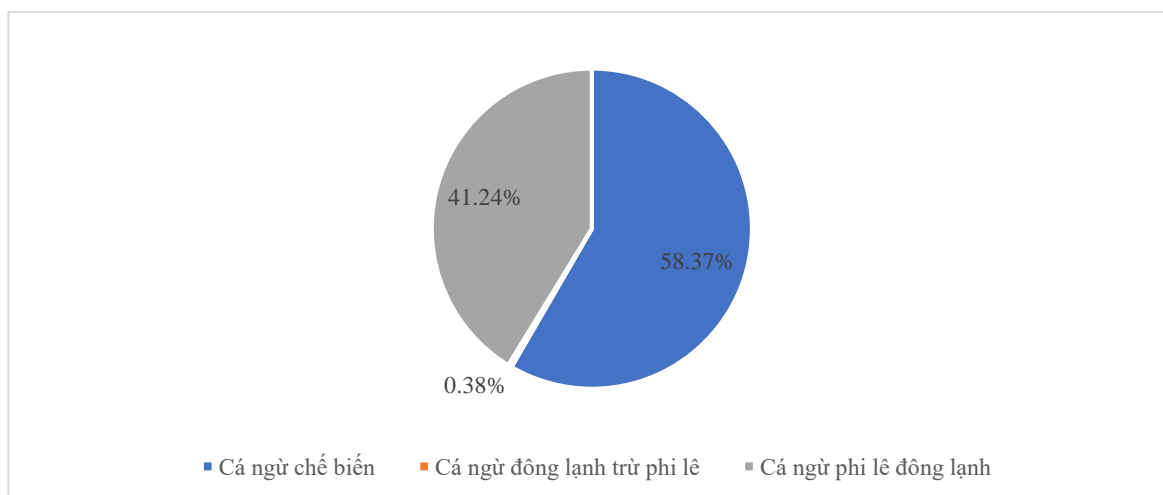
Đối với mặt hàng tôm, giá trị xuất khẩu tôm tháng 10/2020 đạt 99,09 triệu USD tăng 38,69% so với cùng kỳ năm 2019, đưa giá trị xuất khẩu tôm 10 tháng đầu năm sang thị trường này đạt 997,47 triệu USD, tăng 27,45%. Tôm thẻ chân trắng là mặt hàng có giá trị xuất khẩu lớn nhất ở thị trường này. Cụ thể, tính riêng tháng 10/2020, giá trị xuất khẩu tôm thẻ chân trắng đạt 90,88 triệu USD, chiếm 91,72% tổng giá trị tôm xuất khẩu, tăng 43,67% so với cùng kỳ năm 2019; giá trị xuất khẩu tôm sú đạt 6,87 triệu USD, chiếm 6,93%, giảm 0,18%; giá trị xuất khẩu tôm loại khác đạt 1,34 triệu USD, chiếm 1,31%, tăng 2,117% so với cùng kỳ năm 2019.

Mặt hàng cá tra, giá trị xuất khẩu tháng 10 năm 2020 đạt 23,44 triệu USD, giảm 4,14% so với cùng kỳ năm 2019, đưa tổng kim ngạch xuất khẩu cá tra 10 tháng đầu năm sang thị trường này đạt 196,88 triệu USD, giảm 15,43% so với cùng kỳ năm trước. Tính riêng tháng 10/2020, giá trị xuất khẩu cá tra sống/tươi/đông lạnh/ khô trừ phi-lê đạt 0,32 triệu USD, tăng 154,04% so với cùng kỳ năm 2019; Cá tra phi-lê đạt 20,07 triệu USD, giảm 5,16%.

Mỹ là thị trường xuất khẩu cá ngừ lớn nhất của Việt Nam, trong 10 tháng đầu năm giá trị xuất khẩu đạt 235,12 triệu USD, giảm 12,71% so với cùng kỳ năm 2019. Tính riêng tháng 10/2020, giá trị xuất khẩu cá ngừ đạt 27,27 triệu USD, tăng 5,12% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, giá trị xuất khẩu cá ngừ phi lê đạt 11,25 triệu USD, giảm 2412,67% so với

cùng kỳ năm 2019; giá trị xuất khẩu cá ngừ tươi, sống đông lạnh trừ phi lê đạt 0,10 triệu USD, giảm 65,35%; cá ngừ chế biến đạt 15,92 triệu USD, tăng 25,70%.

Hình 14 : Cơ cấu xuất khẩu cá ngừ sang thị trường Mỹ tháng 10/2020

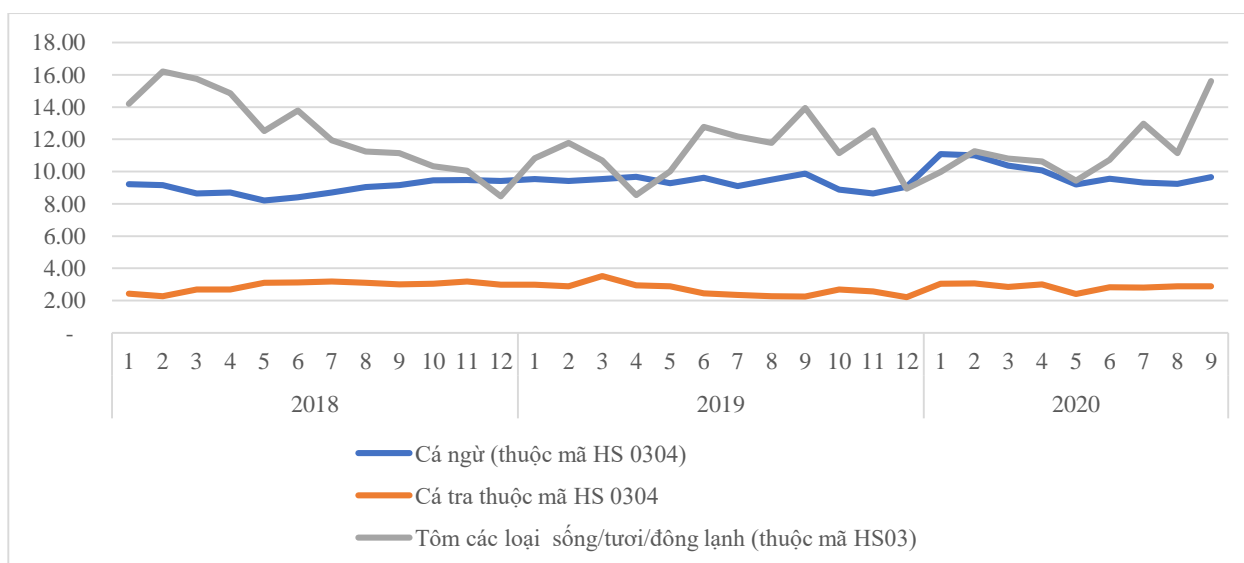


Nguồn: Tổng cục Hải quan

Một số mặt hàng thủy sản khác xuất khẩu sang thị trường Mỹ như sau: Mực và bạch tuộc đạt 1,08 triệu USD, giảm 31,74%; Cua – ghẹ đạt 5,76 triệu USD, tăng 7,13 lần; Các loại thủy sản khác đạt 16,20 triệu USD, giảm 11,72% so với cùng kỳ 2019.

Giá xuất khẩu cá ngừ (thuộc mã HS 0304) tháng 10/2020 đạt trung bình 9,55 USD/kg, tăng 7,56% so với cùng kỳ năm 2019. Giá cá tra (thuộc mã HS 0304) đạt trung bình 2,79 USD/kg, tăng 4,42%; Tôm các loại (thuộc mã HS03) đạt 10,48 USD/kg, giảm 6,06%.

Hình 15: Giá một số mặt hàng thủy sản xuất khẩu sang thị trường Mỹ



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Tháng 10 năm 2020, Top 3 công ty có giá trị xuất khẩu lớn sang thị trường Mỹ là: Công ty cổ phần thủy sản Sóc Trăng đạt 24,23 triệu USD, chiếm 14,01% tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang thị trường này; Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn đạt 10,57 triệu USD 6,11%; Công ty cổ phần chế biến thủy sản Minh Phú – Hậu Giang đạt 8,10 triệu USD chiếm 4,68%.

8. GỖ VÀ CÁC SẢN PHẨM TỪ GỖ

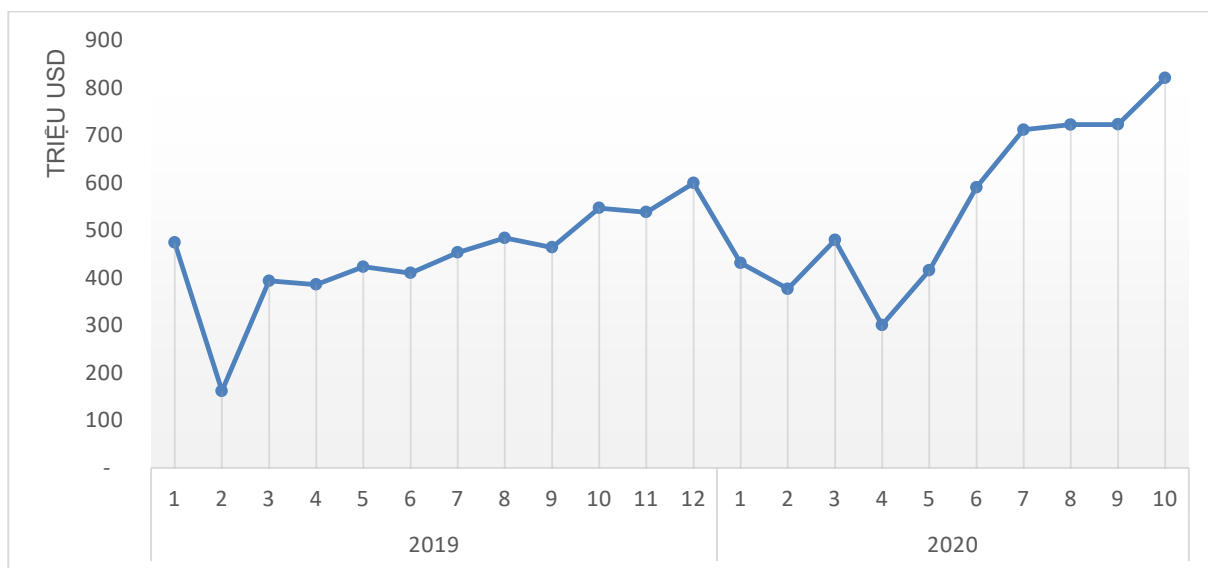
Mỹ là thị trường xuất khẩu gỗ & SP gỗ chính của Việt Nam, giá trị xuất khẩu vào thị trường này chiếm 59% tổng kim ngạch xuất khẩu của toàn ngành trong 10 tháng đầu năm 2020.

Giá trị xuất khẩu gỗ & SP gỗ của Việt Nam vào Mỹ tiếp tục tăng trưởng ấn tượng trong tháng 10/2020, kim ngạch xuất khẩu gỗ & SP gỗ của Việt Nam sang Mỹ trong tháng 10 đạt khoảng 821 triệu USD (tăng 13,5% so với kim ngạch tháng 9/2020) nâng tổng kim ngạch xuất khẩu gỗ & SP gỗ vào thị trường này lên 5,58 tỷ USD, tăng gần 33% so với 10 tháng năm 2019.

Một số sản phẩm chứng kiến sự tăng về giá trị xuất khẩu trong 10 tháng đầu năm 2020 so với cùng kỳ năm 2019 như: Đồ gỗ nội, ngoại thất (tăng hơn 1,53 tỷ USD tương đương 42,6%); Gỗ xây dựng, ván gỗ (tăng khoảng 47,9 triệu USD tương đương 52,1%); Gỗ dán (tăng khoảng 30,2 triệu USD tương đương 14,4%); Sản phẩm bằng gỗ khác (tăng 15,7 triệu USD, tương đương 162%); Ván sợi (tăng khoảng 9,9 triệu USD tương đương 148,1%); Gỗ xẻ (tăng 3,3 triệu USD tương đương với hơn 10 lần); Thùng gỗ, thùng baren (tăng gần 1,9 triệu USD, tương đương tăng 152,2%)...

Ngược lại, một số sản phẩm giảm về giá trị xuất khẩu trong 10 tháng đầu năm 2020 như: Gỗ khung tranh, ảnh (giảm gần 5,3 triệu USD, tương đương giảm 38% so với cùng kỳ năm 2019); Gỗ gia cường (giảm hơn 3,8 triệu USD, tương đương giảm 30,1%); Ván lạng (giảm hơn 200 nghìn USD, tương đương giảm 72% so với cùng kỳ năm 2019)...

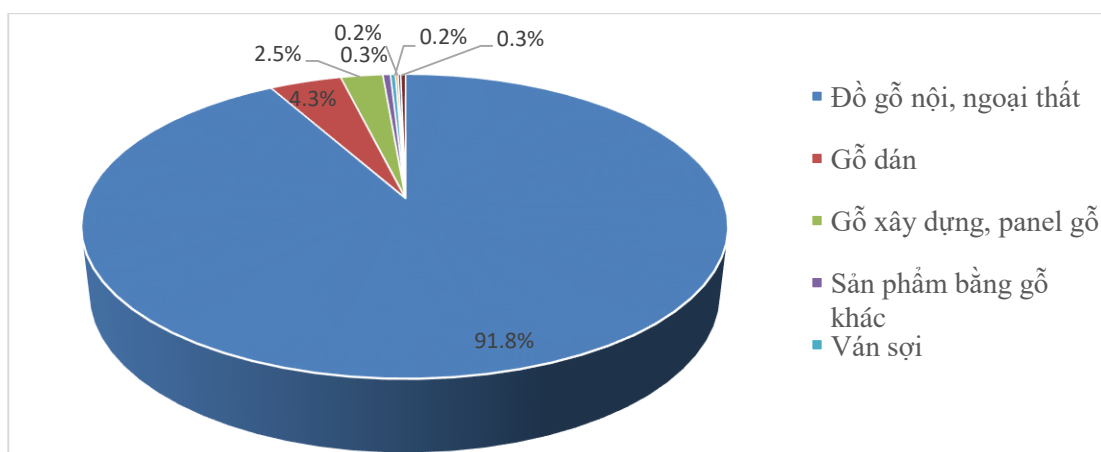
Hình 16. Giá trị xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam vào thị trường Mỹ



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Về cơ cấu các mặt hàng: Xuất khẩu gỗ và sản phẩm từ gỗ của Việt Nam sang Mỹ trong 10 tháng đầu năm 2020 chủ yếu là đồ gỗ nội thất (ghế có khung gỗ, nội thất văn phòng, nội thất phòng bếp, nội thất phòng ngủ, nội thất bằng gỗ khác, bộ phận đồ gỗ) chiếm khoảng 91,8% tổng kim ngạch xuất khẩu. Tiếp đến là gỗ dán (chiếm 4.3% tổng kim ngạch) và gỗ xây dựng, ván gỗ (chiếm 2.5% tổng kim ngạch), còn lại là các mặt hàng khác.

Hình 17. Cơ cấu mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam xuất khẩu vào Mỹ 10 tháng đầu năm 2020

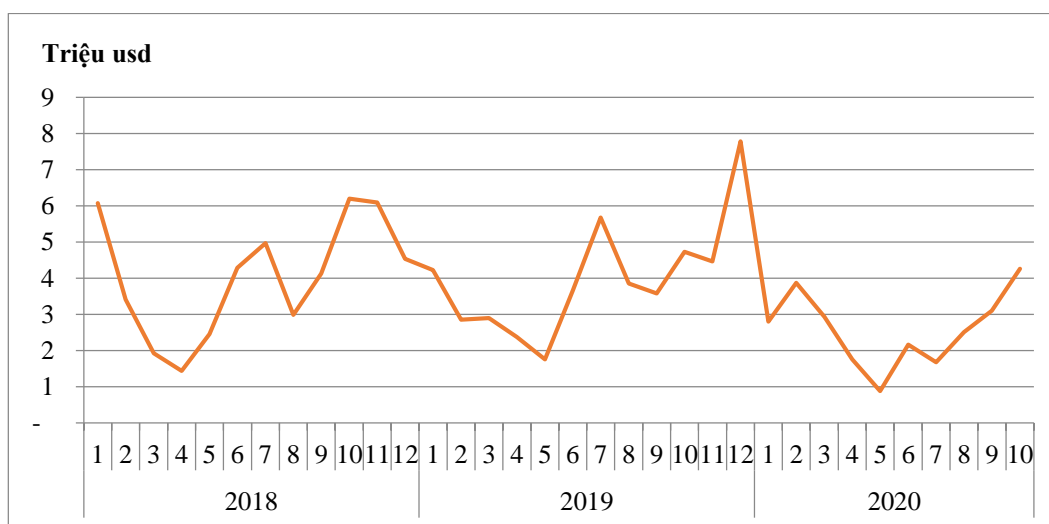


Nguồn: Tổng cục Hải quan

9. CAO SU

Ngày 06/11, Bộ Lao động cho biết tỷ lệ thất nghiệp ở Mỹ đã giảm xuống còn 6,9% và các nhà tuyển dụng đã tạo thêm 638.000 việc làm trong tháng 10/2020. Tỷ lệ gia tăng việc làm đáng chú ý trong lĩnh vực giải trí và khách sạn, dịch vụ và kinh doanh, thương mại bán lẻ, xây dựng. Dấu hiệu kinh tế tích cực góp phần thúc đẩy thương mại cao su tăng lên. Nếu tính riêng trong tháng 10/2020, xuất khẩu cao su của Việt Nam sang Mỹ đạt 3.225 tấn, trị giá 4,26 triệu USD, tăng 30,94% về lượng và tăng 37,31% về giá trị so với tháng 9/2020; tuy nhiên so với cùng kỳ năm 2019 lại giảm 13,98% về lượng và 9,8% về giá trị. Trong khi đó, lũy kế 10 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu cao su tự nhiên của Việt Nam sang Mỹ khoảng 18,50 nghìn tấn, trị giá 24,79 triệu USD, giảm 30,95% về lượng và giảm 30,35% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019.

Hình 18: Giá trị xuất khẩu cao su tự nhiên sang Mỹ

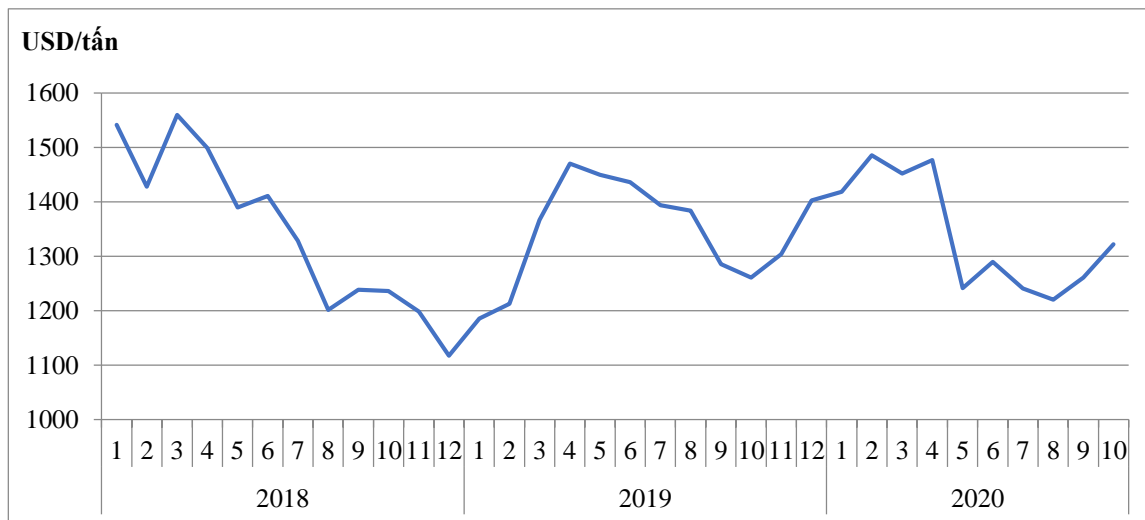


Nguồn: Tổng cục Hải quan

Theo số liệu do Bộ Thương mại Mỹ mới công bố, sau khi suy thoái ở mức kỷ lục, kinh tế Mỹ ghi nhận mức phục hồi mạnh nhất từ trước đến nay khi tăng trưởng 33,1% trong Quý III/2020. Đây là mức tăng trưởng hàng quý cao nhất kể từ khi dữ liệu được thu thập vào năm 1947. Trước đó, kinh tế Mỹ đã giảm 31,4% trong quý II/2020, cũng là giai đoạn nghiêm trọng nhất của dịch Covid-19, và giảm 5% trong quý I/2020. Theo Bộ Thương mại Mỹ, việc doanh nghiệp và người tiêu dùng tăng chi tiêu đã góp phần giúp kinh tế Mỹ tăng trưởng kỷ lục trong quý III/2020. Tuy nhiên, các chuyên gia kinh tế cảnh báo phần lớn thành

quả này là do gói hỗ trợ trị giá hơn 3.000 tỷ USD của Chính phủ trong thời gian đầu của dịch Covid-19. Các dữ liệu khác cho thấy chi tiêu đã “hạ nhiệt” trong tháng 9/2020 và quá trình phục hồi cũng đang đi xuống.

Hình 19: Giá cao su tự nhiên xuất khẩu bình quân sang Mỹ



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Những dấu hiệu tích cực của kinh tế Mỹ, đặc biệt trong lĩnh vực xe hơi đã ảnh hưởng rất lớn đến thương mại cao su, và tác động vào giá cao su. Trong tháng 10/2020, giá cao su tự nhiên xuất khẩu của Việt Nam sang Mỹ bình quân khoảng 1.322 USD/tấn, tăng 4,87% so với tháng 9/2020 và tăng 4,85% so với cùng kỳ năm 2019.

NHẬN ĐỊNH VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Gạo

Nhìn chung ngành lúa gạo của Hoa Kỳ đã bị ảnh hưởng nhiều trong đợt mưa lũ giữa năm nay tại các bang trồng nhiều lúa gạo, nên có thêm cơ hội để xuất khẩu sang thị trường này. Thêm vào đó, người dân Hoa Kỳ đang có nhu cầu tăng tiêu dùng đối với các loại gạo thơm Châu Á, tạo ra cơ hội cho Việt Nam tiếp cận. Tuy nhiên do Hoa Kỳ có xu hướng nhập nhiều loại gạo này từ Thái Lan, trong khi vụ thu hoạch của Thái Lan vào cuối năm sắp được đưa ra thị trường, nên trong những tháng sắp tới Việt Nam sẽ phải cạnh tranh rất gay gắt để có thể xuất khẩu nhiều hơn gạo thơm sang Hoa Kỳ.

2. Cà phê

Dự báo trong thời gian tới, xuất khẩu cà phê sang Mỹ sẽ vẫn giữ được ở mức tăng trưởng ổn định. Riêng cà phê rang xay, hòa tan hiện đang được thị trường này khá ưa chuộng do tiêu thụ tại nhà đang tăng lên. Cà phê hòa tan chiếm 14% nhu cầu tiêu dùng cà phê trên thế giới và sẽ tiếp tục tăng trưởng trong thời gian tới. Do đó, Việt Nam đang có cơ hội sẽ trở thành quốc gia sản xuất cà phê hòa tan hàng đầu thế giới do sở hữu nguồn cà phê Robusta dồi dào, là nguyên liệu chính để chế biến cà phê hòa tan.

3. Điều

Xuất khẩu điều nhân sang thị trường Mỹ sẽ có thể tăng trong những tháng còn lại của năm nay do yếu tố mùa vụ, phục vụ nhu cầu các dịp lễ cuối năm. Bên cạnh đó, giá điều nhân dự báo sẽ vững giá, vì lượng cung điều nhân ở Việt Nam không còn nhiều và giá mua điều thô vẫn đang rất cao không cân đối được với giá điều nhân, nên các nhà chế biến rất thận trọng trong việc nhập điều thô.

4. Thủy sản

Theo số liệu của Cục Quản lý Đại dương và Khí quyển quốc gia Hoa Kỳ (NOAA), 9 tháng đầu năm nay, Mỹ NK 535.165 tấn, trị giá 4,6 tỷ USD, tăng 8% về khối lượng và 10% về giá trị so với cùng kỳ năm ngoái. Trên thị trường Mỹ, trong 9 tháng đầu năm nay, tôm Việt Nam có lợi thế cạnh tranh hơn so với các nguồn cung đối thủ như Ấn Độ, Thái Lan, Trung Quốc. Ấn Độ-nguồn cung tôm lớn nhất cho Mỹ, từ đầu năm tới nay, vẫn gặp phải nhiều khó khăn do dịch bệnh Covid-19 và thời tiết không thuận lợi. Dự báo, xuất khẩu thủy sản sang thị trường Mỹ tháng trong thời gian tới vẫn giữ được mức độ tăng trưởng ổn định, Tôm vẫn là mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang thị trường này. Doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản của Việt Nam vẫn có thể tiếp tục đẩy mạnh xuất khẩu tôm, nhất là tôm chân trắng vì sản phẩm này vẫn tiêu thụ tốt tại phân khúc bán lẻ, đồng thời Việt Nam

có thể tăng chế biến và xuất khẩu các sản phẩm có thời hạn bảo quản lâu như cá ngừ và cá biển khác đóng hộp.

5. Hồ tiêu

Trong tháng 10, xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam sang Mỹ tăng bật trở lại khi nước này đang bước vào mùa lễ hội cuối năm. Tuy nhiên, Mỹ đang đối mặt với làn sóng thứ 3 của dịch Covid-19 nên rất khó để ngành hồ tiêu của Việt Nam từ nay đến cuối năm đạt mức tăng trưởng mạnh trên thị trường này. Mặc dù vậy, có thể kì vọng một mức giá xuất khẩu hồ tiêu tốt hơn trong thời gian tới khi sản lượng một số nước sản xuất lớn giảm. Nhiều vùng trồng hạt tiêu của Việt Nam bị ảnh hưởng do bão, trong khi lượng hàng tồn kho không còn nhiều. Diện tích và sản lượng tiêu ở nhiều vùng trọng điểm dự kiến giảm mạnh. Đây sẽ là tín hiệu tốt đối với mặt hàng tiêu khi chịu áp lực dư cung suốt mấy năm qua.

6. Gỗ và các sản phẩm từ gỗ

Ngày 02/10/2020 USTR đã công bố sẽ tiến hành điều tra về tình trạng khai thác gỗ lậu và thao túng tiền tệ của Việt Nam theo Mục 301 của Đạo luật Thương mại, đứng trước rủi ro này, ngành gỗ & SP gỗ của Việt Nam đã có những động thái cho thấy Việt Nam đang tích cực tuân thủ các quy định để loại bỏ gỗ bất hợp pháp như: thực thi VPA/FLEGT và Nghị định số 102/NĐ-CP ngày 01/09/2020; Ngày 9/11 các đại diện các Hiệp hội gỗ và chi Hội gỗ đã ký cam kết phát triển ngành gỗ Việt Nam bền vững và có trách nhiệm, và “nói không với gỗ bất hợp pháp”.

Bên cạnh các cam kết và thực thi theo quy định pháp luật, ngành gỗ Việt Nam dần chuyển sang sử dụng các nguồn gỗ nguyên liệu rừng trồng trong nước, nhập khẩu gỗ nguyên liệu từ các nước Mỹ, châu Âu, Úc, Canada, NewZeland... để tránh những rủi ro về nguồn gốc gỗ nguyên liệu.

Bên cạnh những hành động để đảm bảo nguồn nguyên liệu hợp pháp, tránh những rủi ro về gỗ nguyên liệu, thị trường Mỹ cũng có những tín hiệu khả quan cho ngành gỗ của Việt Nam như: nền kinh tế Mỹ tăng trưởng mạnh trở lại trong quý 3, tiêu dùng tăng 41%, đầu tư tăng 20% , nhu cầu đồ gỗ gia dụng tiếp tục cao .

7. Cao su

Các nhà phân tích cảnh báo rằng doanh số bán ô tô có thể bị ảnh hưởng trong quý IV/2020, một phần do thu nhập của người lao động bị ảnh hưởng bởi cuộc đàm phán về gói hỗ trợ kinh tế mới nhất tại Quốc hội Mỹ vẫn bế tắc. Số liệu từ Bộ Thương mại Mỹ công bố ngày 01/10 cho thấy thu nhập của người dân nước này giảm 2,7% trong tháng 8. Các công ty sản xuất ô tô vẫn chưa bù đắp được sản lượng sụt giảm sau khoảng hai tháng ngừng hoạt

động do dịch Covid-19. Việc phải ngừng hoạt động đã làm giảm lượng ô tô trữ kho khoảng 3,3 triệu xe và đình trệ kế hoạch sản xuất cho năm 2021.

Ngoài ra, hiện có những yếu tố về nhu cầu sẽ thách thức ngành sản xuất ô tô Mỹ, bao gồm niềm tin của người tiêu dùng xuống thấp hơn trong bối cảnh tỷ lệ thất nghiệp tăng cao cùng việc thiếu các quỹ hỗ trợ mới cho lao động bị sa thải.

Các chuyên gia đều nhận định rằng nhu cầu yếu dẫn đến giá cao su thế giới giảm và mức tồn kho cao lại càng gia tăng áp lực lên giá. Cho đến nay, chưa có dấu hiệu tích cực rằng giá cao su sẽ trở lại bình thường hoặc có xu hướng tăng – đối với thị trường Mỹ. Triển vọng xuất khẩu cao su sang Mỹ phụ thuộc rất lớn vào hiệu quả kiểm soát dịch Covid-19 và tốc độ phục hồi kinh tế của quốc gia này.

PHỤ LỤC

Bảng 1: Xuất khẩu NLTS của Việt Nam sang Mỹ tháng 10/2020

STT	Sản phẩm	Tháng 10/ 2020 (USD)	Tăng /giảm so T9/2020	Tăng /giảm so T10/2019	Tỷ trọng
1	Cà phê	15,834,911	-21.56%	69.33%	1.34%
2	Cao su	4,263,766	37.31%	-9.80%	0.36%
3	Chè	472,869	-8.23%	-1.65%	0.04%
4	Gạo	1,111,632	83.52%	1.22%	0.09%
5	Gỗ và SP gỗ	821,028,301	13.51%	50.02%	69.57%
6	Rau quả	14,550,293	-14.08%	15.08%	1.23%
7	Thủy sản	172,838,558	12.22%	21.30%	14.65%
8	Hạt điều	75,734,313	-17.98%	-14.68%	6.42%
9	Hạt tiêu	12,707,820	18.21%	10.16%	1.08%
10	Mây tre đan	24,558,719	18.37%	70.66%	2.08%
11	SP từ cao su	26,043,722	3.86%	39.58%	2.21%
12	TĂGS và nguyên liệu	10,806,558	-5.63%	63.77%	0.92%
13	Thịt và SP thịt	165,820	34.80%	-19.38%	0.01%
Tổng XK NLTS		1,180,117,282	9.36%	37.51%	100.00%

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Bảng 2: Giá trị xuất khẩu một số mặt hàng gạo sang Mỹ tháng 10/2020

TT	Loại sản phẩm	Tháng 10/2019		Tháng 10/2020		So sánh 2020/2019 (%)	
		Khối lượng (tấn)	Giá trị (USD)	Khối lượng (tấn)	Giá trị (USD)	Khối lượng	Giá trị
1	Gạo thơm	1.320	874.391	905	708.645	-31,4%	-19,0%
2	Gạo trắng	316	147.355	508	239.717	60,8%	62,7%
3	Gạo Japonica	37	28.929	100	73.401	166,7%	153,7%
4	Các loại gạo khác	43	47.611	80	89.870	86,5%	88,8%

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Bảng 3: Giá trị xuất khẩu một số loại rau quả chính sang Mỹ tháng 10/2020

TT	Sản phẩm	Tháng 10/2019	Tháng 10/2020	So sánh
		(USD)	(USD)	T10.2020/T10.2019
	Tổng giá trị XK	12,643,694	14,550,293	15.1%
1	Thanh long	3,020,407	3,080,834	2.0%
2	Dừa	936,346	1,157,795	23.7%
3	Xoài	536,902	941,447	75.3%
4	Nấm các loại	645,379	567,531	-12.1%
5	Dứa	188,853	368,637	95.2%
6	Mãng cầu	250,011	361,743	44.7%
7	Nhãn	1,319,299	326,475	-75.3%
8	Chuối	52,634	263,032	399.7%
9	Gừng	124,825	260,770	108.9%
10	Vải	32,490	21,090	-35.1%
11	Vú sữa	16,096	-	-100%
12	Chôm chôm	8,008	-	-100%
13	Khác	5,512,445	7,200,939	30.6%

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Bảng 4: Giá trị xuất khẩu thịt và sản phẩm từ thịt sang Mỹ tháng 10/2020

TT	Sản phẩm	T10/2019	T10/2020	So sánh
		(USD)	(USD)	T10.2020/T10.2019 (%)
	Tổng giá trị xuất khẩu	205.678,2	165.820,0	-19,4%
1	Đùi ếch đông lạnh	140.701,2	100.800,0	-28,4%
2	Thịt và các phụ phẩm dạng thịt chế biến (chân lợn nấu chín, chân gà rút xương, khô bò, khô gà, ...)	37.975,0	36.750,0	-3,2%
3	Động vật sống khác	27.002,0	28.270,0	4,7%

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Bảng 5: Xuất khẩu sản phẩm thủy sản sang thị trường Mỹ tháng 10 năm 2020

Loại sản phẩm	Tháng 10/2019 (USD)	Tháng 10/2020 (USD)	So sánh 2020/19 (%)
Cá ngừ	142.483.982,00	172.838.558,00	21,30%
Cá tra	25.842.992,06	27.269.840,55	5,52%
Cua - ghe	24.454.313,59	23.442.809,76	-4,14%
Mực và bạch tuộc	807.235,93	5.755.977,42	613,05%
Tôm sú	1.582.635,04	1.084.611,02	-31,47%
Tôm thẻ chân trắng	6.878.454,02	6.865.831,35	-0,18%
Tôm loại khác	63.256.120,80	90.880.215,18	43,67%
Thủy sản khác	1.312.426,58	1.340.950,85	2,17%

Nguồn: Tổng cục Hải quan